

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2073/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2019

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1124/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn V; địa chỉ: Đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Đường H, Phường C, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2019, bản khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn V trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01, ngày 26 tháng 9 năm 2005. Ông và bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn do bà T thường

xuân bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với chồng, con. Từ tháng 10/2018 bà T bỏ đi đến nay không về nhà, không chăm sóc con cái. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không còn chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn A sinh ngày 04/6/2005 và Nguyễn Q sinh ngày 13/5/2009 hiện đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Thị T đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không quan tâm tới tình trạng hôn nhân của mình cho thấy các đương sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên không còn chung sống nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01, ngày 26 tháng 9 năm 2005 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố H cấp thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn đã bỏ đi từ năm 2018. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn nên căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn A sinh ngày 04/6/2005 và Nguyễn Q sinh ngày 13/5/2009 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Các trẻ A, Q có nguyện vọng được ở với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bị đơn không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ông Nguyễn V:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn V được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai trẻ Nguyễn A sinh ngày 04/6/2005 và Nguyễn Q sinh ngày 13/5/2009. Ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, ông Nguyễn V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021136 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường C, Q.B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh